

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 35/2022/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông **Ông Mạnh D**, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn Ph, xã H, huyện H, tp Đà Nẵng.

- Bà **Võ Thị Bông**, sinh năm 1994; địa chỉ: Xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Ông Mạnh D và bà Võ Thị B tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau tại UBND xã H, huyện Đ theo Giấy chứng nhận kết hôn số 09 ngày 21 tháng 01 năm 2019. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, sau khi kết hôn vợ chồng sống tại nhà ba mẹ vợ thôn Ph, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Quá trình chung sống đến tháng 2 năm 2019 thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và ông D bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra cãi vã, có lời qua tiếng lại với nhau, tình cảm vợ chồng không còn, hai vợ chồng không sống chung với nhau từ năm tháng 2 năm 2019 đến nay. Vì vậy, yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông bà được thuận tình ly hôn.

Xét thấy, ông Ông Mạnh D và bà Võ Thị B đã thật sự tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn giữa ông Ông Mạnh D và bà Võ Thị B đã đến mức trầm trọng nên cần áp dụng Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu thuận tình ly hôn của ông bà.

[2] Về quan hệ con chung: Trong thời kỳ hôn nhân ông Ông Mạnh D và bà Võ Thị B xác nhận có 01 con chung tên Ông Thị Ngọc A, sinh ngày 15/02/2019. Ly hôn, ông Ông Mạnh D và bà Võ Thị B thỏa thuận bà B nhận trực tiếp nuôi dưỡng con chung Ông Thị Ngọc A và ông D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, việc thỏa thuận giữa ông Ông Mạnh D và bà Võ Thị B về người trực tiếp nuôi con là hoàn toàn tự nguyện nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Ông Mạnh D và bà Võ Thị B xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Ông Mạnh D và bà Võ Thị B thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung Ông Thị Ngọc A, sinh ngày 15/02/2019 cho bà Võ Thị B trực tiếp nuôi dưỡng; ông Ông Mạnh D không cấp dưỡng nuôi con.

Các bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng ông Ông Mạnh D và bà Võ Thị B phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 04282 ngày 5/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H. Như vậy, ông Ông Mạnh D và bà Võ Thị B đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện KSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Đức Thọ